

Khác biệt giới trong định hướng lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên Đại học Thái Nguyên

Tạ Thị Thảo*, Lê Như Hoa**

*TS Trường ĐH Khoa học - Đại học Thái Nguyên

**Th.S Trường ĐH Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Received: 12/5/2023; Accepted: 15/5/2023; Published: 19/5/2023

Abstract: Career orientation is understood as the fact that each individual makes his/her own future career choices. These options need to ensure that they match your interests, abilities, personality, family conditions, etc., and other factors related to each specific occupation such as job opportunities, income level. Men and women have significant differences in their career choices, and there are many factors that contribute to these differences. The following article is the result of a survey on career choice orientation of Thai Nguyen University students, with a sample size of 600 students currently studying at 4 universities in Thai Nguyen city including: University of Economics & Business Administration; University of Science; English School; University of Industrial Technology, thereby drawing gender differences in career choice orientation of Thai Nguyen University students. Research data were processed using SPSS 16.0 software.

Keywords: Gender difference, occupation, employment, students

1. Đặt vấn đề

Mọi xã hội đều có hệ thống cấu trúc các nghề nghiệp riêng, trong đó khuôn mẫu giới, định kiến giới về nghề nghiệp vẫn còn tồn tại khá phổ biến ở nhiều nền văn hóa. Từ những thập niên cuối thế kỷ XX cho tới nay, các nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt đáng kể giữa nam và nữ trong tìm hiểu, lựa chọn nghề nghiệp hay sự lựa chọn dựa trên cơ sở giới (Helen S. Farmer, 1995). Phụ nữ có xu hướng được đại diện quá mức trong các nghề nghiệp nữ tính truyền thống và cũng có xu hướng thấp hơn về lương và uy tín, trong khi nam giới có xu hướng được đại diện quá mức trong công việc truyền thống nam tính với mức lương và uy tín cao hơn (Lê Thị Kim Lan, 2015; Callahan & Megan Norene, 2015; Tổng cục thống kê, 2019). Xu hướng khác biệt trong lựa chọn nghề nghiệp có thể tiếp tục củng cố các khuôn mẫu giới, định kiến giới trong lĩnh vực lao động việc làm nói riêng và trong xã hội nói chung. Điều này có thể gây lãng phí nguồn nhân lực, không kích thích sự sáng tạo và cống hiến của hai giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nghiên cứu của ILO (2015) đã chỉ ra sự khác biệt trong tuyển dụng lao động theo giới: trong các thông tin tuyển dụng có yêu cầu về giới tính, các công việc mang tính chất kỹ thuật, chuyên sâu hơn và đòi hỏi KN cao hoặc các công việc yêu cầu di chuyển nhiều hơn, thường chỉ tuyển nam giới, như kiến trúc sư, lái xe, kỹ sư, và CNTT. Trong khi đó, phụ nữ thường được yêu cầu cho công việc mang tính chất hỗ trợ và văn phòng như lễ tân, thư ký và

trợ lý, kế toán, nhân sự và hành chính. Niềm tin và những mong đợi về các phẩm chất về giới trong công việc cho thấy có quan niệm khác nhau về sự phù hợp giữa nam và nữ trong nghề nghiệp. Điều này có thể dẫn tới khác biệt giới trong lựa chọn nghề nghiệp của nhóm SV - nguồn nhân lực chính cho sự phát triển xã hội. Khác biệt giới trong nghề nghiệp đã tạo ra các công việc đặc thù, điển hình của nam giới hay nữ giới trong xã hội.

Trong quá trình xã hội hóa về giới, hiểu trong khía cạnh nghề nghiệp, khác biệt giới trong định hướng nghề nghiệp là sự khác nhau giữa nam và nữ trong quá trình định hướng nghề nghiệp của bản thân. Quá trình này không chỉ dừng lại ở bậc học THPT theo chương trình hướng nghiệp phổ thông, mà còn thể hiện ngày càng rõ nét ở bậc học CĐ, ĐH. Đây là quá trình mang dấu mốc quan trọng, với nhiều kỳ vọng của bản thân, gia đình và xã hội. Bình đẳng giới trong lựa chọn nghề nghiệp đang là vấn đề được xã hội quan tâm, bởi nó không chỉ là vấn đề của mỗi quốc gia, mà còn là vấn đề của toàn cầu. Hiện nay việc lựa chọn nghề nghiệp của mỗi giới còn chịu ảnh hưởng nhiều bởi các giá trị truyền thống. Điều đó có thể dẫn tới những mâu thuẫn giữa giá trị truyền thống và các định hướng giá trị hiện tại, có thể khiến các cá nhân không có cơ hội để phát huy tối đa tiềm năng của mình, dẫn tới sự mất cân bằng nghề nghiệp theo giới trong thị trường lao động.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

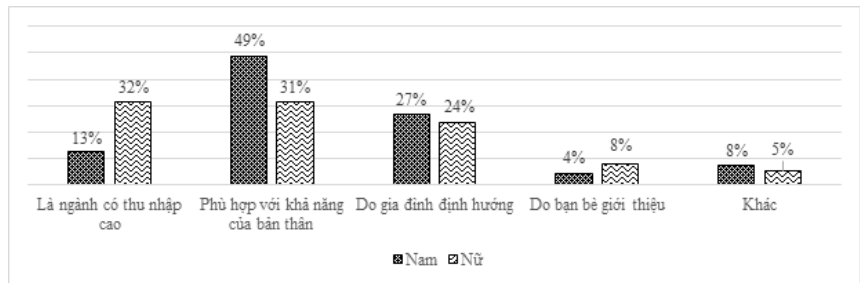
Để khái quát được vấn đề nghiên cứu đặt ra, bài viết chủ yếu sử dụng các phương pháp thu thập thông tin: (1) Phân tích tài liệu (Các công trình nghiên cứu về bất bình đẳng giới, khác biệt giới, việc làm của sinh viên,...); (2) Trưng cầu ý kiến bằng phiếu Anket (600 sinh viên tham gia trả lời phiếu trưng cầu). Tác giả sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên các sinh viên hiện đang học tập tại các trường Đại học trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.

2.2. Kết quả nghiên cứu

*Khác biệt giới trong lựa chọn ngành học

Các nhà tâm lý học Mỹ cho rằng: “*Hướng nghiệp là một quá trình giúp các cá nhân tìm hiểu nghề và những phẩm chất nhân cách của mình, trên cơ sở đó lựa chọn một nghề phù hợp*”. Lý thuyết lựa chọn hợp lý tuyên bố rằng các cá nhân sử dụng các tính toán hợp lý để đưa ra các lựa chọn hợp lý và đạt được kết quả phù hợp với mục tiêu cá nhân của họ. Những kết quả này cũng liên quan đến việc tối đa hóa lợi ích cá nhân. Sử dụng lý thuyết lựa chọn hợp lý được kỳ vọng sẽ dẫn đến các kết quả mang lại cho mọi người sự hài lòng và lợi ích lớn nhất, với sự lựa chọn hạn chế mà họ có sẵn. Thuật ngữ “lựa chọn” nhấn mạnh đến việc phải cân nhắc, tính toán để quyết định sử dụng loại phương tiện hay cách thức nào trong số những điều kiện hiện có để đạt được mục đích tốt nhất trong điều kiện khan hiếm nguồn lực. Phạm vi của “mục đích” ở đây không chỉ đề cập tới các yếu tố vật chất mà còn bao gồm cả yếu tố tinh thần cá nhân và lợi ích xã hội.

Đối với mỗi SV, việc cân nhắc, tính toán lựa chọn ngành học cũng như môi trường GDĐT đều dựa trên những lợi ích mà môi trường đó mang đó. Với sự lựa chọn này sẽ giúp cho họ có được việc làm ổn định trong tương lai. Với câu hỏi lý do vì sao lựa chọn ngành học hiện tại, đa số sinh viên cho rằng họ lựa chọn vì đó là ngành nghề mang lại thu nhập cao trong tương lai (27%), là ngành nghề phù hợp với năng lực của bản thân (34,7%) và cũng một phần do gia đình định hướng (24,2%). Có sự khác biệt giữa nam sinh và nữ sinh trong việc lựa chọn ngành học hiện tại, thể hiện rõ ràng ở biểu đồ 1. Nam SV chú trọng nhiều tới việc chọn nghề phù hợp với năng lực của bản thân để có cơ hội phát triển tốt hơn trong tương lai, còn nữ SV lại quan tâm đến vấn đề thu nhập.



Biểu đồ 2.1. Lý do lựa chọn ngành học hiện tại (Tỷ lệ: %)

Kinh nghiệm và KN của các cá nhân được nhắc đến như là vốn con người (human capital) được xem là có ảnh hưởng quan trọng đến quá trình tham gia và khả năng phát triển của các cá nhân trong thị trường lao động. Yếu tố quan trọng giúp SV có thể có được việc làm phù hợp trong tương lai ngoài việc lựa chọn đúng ngành nghề phù hợp với năng lực của bản thân, còn cần phải xem xét đến việc nhận thức về vị thế của lĩnh vực nghề nghiệp mà họ lựa chọn. Khi có những nhận thức xác đáng, từ đó họ sẽ có những hành vi đúng đắn, tạo động lực phấn đấu, theo đuổi mục tiêu công việc của mình. Khác biệt giới trong hành vi lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai của SV có thể chịu ảnh hưởng bởi những nhận thức của SV về sự phù hợp của nghề nghiệp với đặc tính giới tính, và quan niệm này có liên quan chặt chẽ với những định kiến giới trong lựa chọn nghề nghiệp. Kết quả khảo sát cho thấy không có sự khác biệt lớn trong việc nhận thức về nghề nghiệp trong tương lai giữa nhóm sinh viên nam và sinh viên nữ. Đa số sinh viên không phân biệt giới tính đều xác định nghề nghiệp mà họ lựa chọn trong tương lai là công việc ổn định. Đây cũng chính là lý do họ lựa chọn ngành học hiện tại.

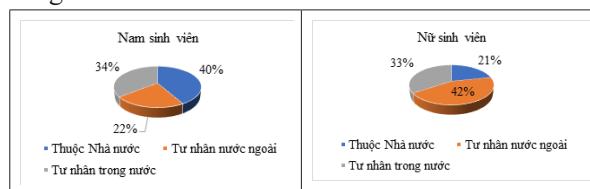
Việc lựa chọn ngành nghề đào tạo và lựa chọn việc làm trong tương lai được thực hiện dựa trên sự cân nhắc, tính toán của cá nhân, đó chính là sự lựa chọn hợp lý, sự trao đổi xã hội có khả năng tạo dựng và duy trì trật tự xã hội. Theo quan điểm của nhà xã hội học M.Weber thì đây là hành động duy lý công cụ, là hành động được chủ thể thực hiện với sự cân nhắc, tính toán, lựa chọn công cụ, phương tiện phù hợp sao cho hành động đạt được hiệu quả cao nhất. Loại hành động này cho thấy, chủ thể của hành động phải tiến hành phân tích các yếu tố hoàn cảnh có thể xảy ra và ảnh hưởng đến hành động, từ đó xác định chính xác các mục đích hành động của mình. Để có thể có thêm kinh nghiệm hỗ trợ cho việc tiếp nhận nghề nghiệp trong tương lai, nhiều sinh viên lựa chọn cách đi làm thêm ngoài giờ học. Đa số SV có

được công việc làm thêm hiện tại là do tự tìm kiếm/ ứng tuyển (chiếm 83%), 23% do bạn bè giới thiệu, 19% do người thân/bạn bè giới thiệu; 14% tự tìm việc qua mạng xã hội.

**Khác biệt giới trong định hướng chọn nơi làm việc sau khi tốt nghiệp đại học*

Khi được hỏi về dự định làm gì sau khi tốt nghiệp đại học, đa số SV đều xác định rõ mục tiêu sẽ đi làm ngay sau khi tốt nghiệp (Chiếm 82%), trong đó 32% số SV cho biết sẽ đi làm ngay sau khi tốt nghiệp đại học, và một số SV có nhận thức khá tích cực khi xác định mục tiêu sẽ vừa đi làm, vừa đi học nâng cao trình độ (chiếm 50%). Không có nhiều sự khác biệt về lựa chọn đi làm luôn ngay sau khi tốt nghiệp giữa nam SV và nữ SV...

Khu vực làm việc trong tương lai cũng là điều mà SV quan tâm, đa số SV được hỏi cho biết mong muốn được làm việc trong các tổ chức tư nhân (trong nước và nước ngoài), trong đó mong muốn được công tác thuộc loại hình tổ chức tư nhân nước ngoài chiếm 38%, tiếp theo đó là tổ chức tư nhân trong nước chiếm 33%, chỉ có 25% SV mong muốn làm việc trong tổ chức thuộc Nhà nước. Theo đánh giá, làm việc trong khu vực nhà nước có tính ổn định, lâu dài. Tuy nhiên, thời gian qua, hoạt động tuyển dụng trong khu vực này hạn chế nên nhiều SV ra trường dù rất muốn nhưng cũng khó “chen chân”.



Biểu đồ 2.2. Khác biệt giới trong mong muốn công tác trong khu vực kinh tế

Mặc dù dự định nghề nghiệp sẽ làm trong tương lai mới chỉ là bước đầu trong quá trình phát triển nghề nghiệp của mỗi người. Song nó là tiền đề quan trọng trong nhận thức của mỗi cá nhân về nghề nghiệp. Theo mô hình lý thuyết cây nghề nghiệp, sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp là những yếu tố cơ bản, có ảnh hưởng mang tính quyết định đến sự thành đạt trong nghề nghiệp của mỗi con người. Nó được coi là “gốc rễ” của “cây nghề nghiệp”. Các tiêu chí như “thu nhập cao”, “môi trường làm việc chuyên nghiệp”, “phù hợp với ngành nghề được đào tạo” là những tiêu chí được SV ưu tiên lựa chọn, đồng thời đây cũng là những tiêu chuẩn mà SV hướng tới để hoàn thiện và phát triển bản thân đáp ứng nhu cầu nghề nghiệp trong tương lai. Tỷ lệ SV nữ lựa chọn làm việc trong lĩnh vực tư nhân nước ngoài cao hơn tỷ

lệ này ở nam SV. Trong nền kinh tế thị trường và lao động được tự do dịch chuyển, thì các cá nhân có xu hướng cân nhắc trước khi quyết định lựa chọn nơi làm việc. Trong mô hình về lao động di cư, Todaro (1969) đã nhấn mạnh hai yếu tố quan trọng thu hút người lao động đó là: cơ hội việc làm và tiền lương cao. Yếu tố quan trọng tiếp theo đó là môi trường làm việc, và yếu tố thứ ba là năng lực của người lao động. Nghiên cứu gần đây của các tác giả cũng cho thấy đa số SV hiện nay mong muốn được làm việc trong các loại hình tổ chức tư nhân nước ngoài (67,19%), tiếp đó là loại hình tổ chức tư nhân trong nước (23,12%) và rất ít SV được hỏi mong muốn công tác thuộc loại hình tổ chức nhà nước.

Các lý do được SV đưa ra khi lựa chọn làm việc trong khu vực kinh tế tư nhân nước ngoài chủ yếu là do phù hợp với ngành nghề đào tạo và có thu nhập cao; đối với lĩnh vực kinh tế tư nhân trong nước thì lý do là vì phù hợp với nghề đào tạo và công việc ổn định. Tuy nhiên cả nam sinh và nữ SV đều cho rằng nếu muốn có công việc ổn định thì làm việc trong lĩnh vực nhà nước là lựa chọn ưu tiên.

3. Kết luận

Định hướng lựa chọn nghề nghiệp là quá trình xác định phương hướng nghề nghiệp quan trọng, có tính quyết định đối với cuộc đời của SV. Nghề nghiệp trong xã hội mở vốn phong phú, đa dạng, phản ánh cấu trúc xã hội, trong đó có cấu trúc giới về nghề nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt giới trong xu hướng lựa chọn ngành nghề trong tương lai của SV hiện nay. Những khác biệt điển hình có thể tạo ra những khoảng cách giới, khác biệt giới trong quá trình phát triển và thụ hưởng nguồn lực trong tương lai. Mặc dù trong xã hội mở, nhận thức của SV và xã hội về việc làm đã có những thay đổi nhất định, tuy nhiên việc nam SV và nữ SV lựa chọn ngành nghề học và khu vực làm việc hiện nay vẫn phụ thuộc nhiều vào những khuôn mẫu và định kiến giới trong nghề nghiệp. SV nam có xu hướng lựa chọn ngành học và nghề nghiệp trong tương lai là những công việc phù hợp với năng lực của bản thân, có cơ hội phát triển trong tương lai. SV nữ lại có định hướng lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực tư nhân nước ngoài, có thu nhập cao và năng động.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Huy Cường (2014), *Mạng lưới xã hội với việc làm của sinh viên tốt nghiệp*, Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội
- [2] Huỳnh Trường Huy, La Nguyễn Thuý Dung (2011), *Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn nơi làm việc: Trường hợp sinh viên Đại học Cần Thơ*, Tạp chí Khoa học 2011. Hà Nội